

Quảng Trị, ngày 04 tháng 11 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Thực hiện chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn

- Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài tài chính công đoàn;

- Căn cứ Quyết định số 3226/QĐ-TLĐ ngày 20/9/2021 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc ban hành Quy định chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn,

Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn như sau:

1. Đối tượng áp dụng

- Phụ cấp trách nhiệm cán bộ công đoàn các cấp theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Phụ cấp kiêm nhiệm đối với người giữ chức danh chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn cơ sở; chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên nơi được bố trí cán bộ công đoàn chuyên trách theo quy định của Tổng Liên đoàn nhưng hoạt động kiêm nhiệm.

- Phụ cấp kiêm nhiệm đối với người được bố trí kiêm nhiệm kế toán và chức danh kế toán trưởng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Nguyên tắc thực hiện

- Đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng.

- Cán bộ công đoàn tham gia ban chấp hành công đoàn nhiều cấp chỉ được hưởng một mức phụ cấp trách nhiệm ban chấp hành cao nhất. Trong một cấp công đoàn, cán bộ giữ nhiều chức danh có chế độ phụ cấp trách nhiệm chỉ được hưởng một mức phụ cấp trách nhiệm của chức danh cao nhất.

- Phụ cấp trách nhiệm và phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ công đoàn trong quy định này không dùng để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Cán bộ công đoàn khi thôi giữ chức vụ thì thôi hưởng phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp trách nhiệm từ tháng tiếp theo.

3. Chế độ phụ cấp trách nhiệm

3.1. Phụ cấp trách nhiệm cán bộ công đoàn cơ sở (CĐCS)

3.1.1. Đối tượng:

- a) Chủ tịch công đoàn cơ sở;
- b) Phó chủ tịch CĐCS, kế toán CĐCS;
- c) Ủy viên ban chấp hành CĐCS; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra CĐCS, chủ tịch CĐCS thành viên, trưởng ban nữ công quần chúng, thủ quỹ CĐCS;
- d) Tổ trưởng tổ công đoàn, ủy viên ủy ban kiểm tra CĐCS, chủ tịch công đoàn bộ phận, ủy viên ban chấp hành CĐCS thành viên;
- e) Tổ phó tổ công đoàn, thành viên ban nữ công quần chúng; ủy viên ban chấp hành công đoàn bộ phận.

3.1.2. Hệ số phụ cấp trách nhiệm cán bộ CĐCS như sau:

Số lượng đoàn viên	Hệ số mức phụ cấp tối đa hàng tháng				
	Đối tượng a	Đối tượng b	Đối tượng c	Đối tượng d	Đối tượng e
Dưới 150 đoàn viên	0,15	0,12	0,10	0,08	0,05
Từ 150 đến dưới 500	0,25	0,20	0,13	0,11	0,07
Từ 500 đến dưới 1500	0,40	0,30	0,16	0,14	0,09
Từ 1500 đến dưới 3000	0,60	0,45	0,19	0,17	0,11

3.1.3. Mức chi phụ cấp trách nhiệm cán bộ CĐCS như sau:

Mức chi phụ cấp trách nhiệm cán bộ CĐCS hàng tháng = (Hệ số phụ cấp trách nhiệm) x (Mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước).

3.1.4. Nguồn kinh phí được sử dụng để chi phụ cấp:

- CĐCS được sử dụng tối đa 45% số thu đoàn phí công đoàn được để lại tại CĐCS để chi phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ CĐCS (45% của 60% tổng số thu đoàn phí công đoàn).

- Ban Chấp hành CĐCS căn cứ nguồn kinh phí để quy định đối tượng, mức chi phụ cấp phù hợp với khả năng tài chính của CĐCS nhưng không vượt mức chi tại quy định này và được quy định trong chế độ chi tiêu của CĐCS.

3.2. Phụ cấp trách nhiệm cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

3.2.1. Đối tượng:

- Ủy viên Ban chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Ủy viên Ban Nữ công quản chúng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3.2.2. Hệ số phụ cấp trách nhiệm:

TT	Đối tượng	Hệ số phụ cấp hàng tháng
1	Ủy viên ban chấp hành	0,20
2	Ủy viên ủy ban kiểm tra	0,15
3	Ủy viên ban nữ công quản chúng	0,10

3.2.3. Mức chi phụ cấp trách nhiệm:

Phụ cấp trách nhiệm cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hàng tháng = (Hệ số phụ cấp trách nhiệm) x (Mức lương cơ sở theo quy định của nhà nước).

3.3. Phụ cấp trách nhiệm cán bộ công đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh

3.3.1. Đối tượng:

- Ủy viên Ban chấp hành LĐLĐ tỉnh;
- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra LĐLĐ tỉnh.

3.3.2. Hệ số phụ cấp trách nhiệm

TT	Đối tượng	Hệ số phụ cấp hàng tháng
1	Ủy viên ban chấp hành	0,40
2	Ủy viên ủy ban kiểm tra	0,30

3.3.3. Mức chi phụ cấp trách nhiệm:

Mức chi phụ cấp trách nhiệm cán bộ công đoàn LĐLĐ tỉnh hàng tháng = (Hệ số phụ cấp trách nhiệm) x (Mức lương cơ sở theo quy định của nhà nước).

4. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm

4.1. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn cấp trên

4.1.1. Đối tượng:

Cán bộ lãnh đạo quản lý chuyên môn đồng cấp hoặc cán bộ công đoàn cấp trên kiêm nhiệm chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nơi có chi tiêu biên chế chuyên trách nhưng không bố trí thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm.

4.1.2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm

TT	Chức danh	Mức phụ cấp hàng tháng
1	Chủ tịch	10% mức lương đóng BHXH
2	Phó chủ tịch	7% mức lương đóng BHXH

4.2. Chế độ phụ cấp phụ trách kế toán công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

4.2.1. Đối tượng

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không có cán bộ chuyên trách đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Tổng Liên đoàn để bố trí làm kế toán và giữ chức danh kế toán trưởng thì Liên đoàn Lao động tỉnh bố trí cán bộ ban Tài chính LĐLĐ tỉnh phụ trách kế toán hoặc ủy quyền cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phân công đoàn viên trong phạm vi phụ trách có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của nhà nước và Tổng Liên đoàn kiêm nhiệm kế toán trưởng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

4.2.2. Mức phụ cấp

TT	Đối tượng	Mức phụ cấp hàng tháng
1	Đoàn viên công đoàn thuộc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được phân công kiêm nhiệm kế toán trưởng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	1,0 mức lương cơ sở
2	Cán bộ Ban Tài chính LĐLĐ tỉnh được bố trí phụ trách kế toán công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.	0,2 x mức lương cơ sở/ một đơn vị.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Nguồn kinh phí thực hiện:

Nguồn kinh phí chi trả phụ cấp trách nhiệm và kiêm nhiệm tại quy định này được sử dụng trong phạm vi nguồn tài chính của đơn vị. Riêng phụ cấp cho cán bộ ban Tài chính LĐLĐ tỉnh được bố trí phụ trách kế toán tại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do cơ quan LĐLĐ tỉnh chi trả.

5.2. Thời gian thực hiện: Hướng dẫn này thực hiện từ 01/01/2022.

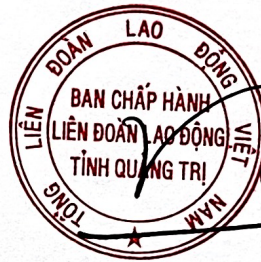
5.3. Trách nhiệm thực hiện

Ban Tổ chức - Kiểm tra, Ban Tài chính LĐLĐ tỉnh; các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo về LĐLĐ tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận: ✓

- UV BCH LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ huyện, TX, TP;
- CĐ ngành, CĐ Viên chức tỉnh;
- Ban Toc-KT;
- Lưu: VT-TC.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Lập